

Áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời - Thực tế chưa được chú trọng.

Để giải quyết mỗi một vụ án dân sự được thuận lợi đồng thời bảo vệ một cách tốt nhất quyền lợi hợp pháp của các đương sự, trong nhiều vụ án dân sự, các đương sự thường đề nghị Tòa án hoặc tự Tòa án xét thấy cần thiết áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Tuy nhiên trong thời gian qua, một phần do quy định của pháp luật chưa chặt chẽ, còn lỏng lẻo nên trên thực tế đôi lúc, đôi khi các biện pháp này không được áp dụng thậm chí có những vụ án người có thẩm quyền cố tình quên không làm động tác quan trọng này hoặc không chấp nhận đề nghị của đương sự áp dụng biện pháp này gây ra những hậu quả lẽ ra không đáng có làm thiệt hại đến quyền lợi của đương sự. Thậm chí có những vụ án do không áp dụng một trong các biện pháp khẩn cấp tạm thời trước khi giải quyết vụ án dẫn đến hệ quả đương sự tẩu tán tài sản hoặc chuyển dịch tài sản... và đến khi vụ án xét xử xong thì tài sản tranh chấp trong vụ án đã không còn trong tay chủ cũ để thi hành. Trên thực tế việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không kịp thời hoặc không được áp dụng có nhiều lý do khác nhau. Cũng có thể do người dân không hiểu biết pháp luật nên không đề nghị với Tòa án yêu cầu áp dụng (lý do này là phổ biến). Bên cạnh đó có những vụ án do người cầm cân nảy mực thiên vị cho một trong hai bên đương sự nên đã tìm lý do không áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc chấp trì hoãn không áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời kịp thời, và cũng không loại trừ có những vụ án có vị thẩm phán còn giúp đương sự tẩu tán tài sản hoặc vẽ đường cho đương sự chuyển dịch tài sản trước khi bản án được thi hành.

Chính vì sự cần thiết phải áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong quá trình giải quyết một số vụ án dân sự nên trong quy trình xây dựng BLTTDS, vấn đề này cũng có những ý kiến khác nhau. Và đây cũng là một trong những nội dung quan trọng được đưa ra lấy ý kiến

VỀ VIỆC ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI

● LS. MAI PHƯƠNG

nhân dân.

Một số quy định trong dự thảo và đóng góp ý kiến xây dựng chế định "Các biện pháp khẩn cấp tạm thời" trong tố tụng dân sự

1. Về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trước khi khởi kiện:

Đây là vấn đề rất quan trọng và cần thiết cho nên trong dự thảo đã quy định và đa số ý kiến đều nhất trí với quy định này. Dự thảo BLTTDS đã quy định về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời... Khoản 2 Điều 98 của Dự thảo quy định: *Trong trường hợp do tình thế cấp thiết, cần phải bảo vệ ngay bằng chứng, ngăn chặn ảnh hưởng xấu... hoặc bảo đảm việc thi hành án, thi cá nhân, tổ chức có liên quan có thể yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tương ứng... trước khi khởi kiện vụ án tại Tòa án.* Trên thực tế thường thì Tòa án chỉ áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời sau khi đã thụ lý vụ kiện. Để việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong những tình thế khẩn cấp trước thời điểm đương sự khởi kiện vụ án tại tòa, theo tôi cần phải có một quy định rõ ràng những trường hợp như thế nào, điều kiện và thủ tục khi Tòa án chưa thụ lý vụ án nhưng TA vẫn phải có trách nhiệm áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nếu có cá nhân hoặc tổ chức yêu cầu. Trong dự thảo quy định các điều kiện, thủ tục áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời nhưng theo tôi hiểu thì đó là các điều kiện và thủ tục để Tòa án áp dụng các biện pháp khẩn cấp tạm thời tại các thời điểm (trước khi đương sự khởi kiện, sau khi Tòa án thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án...). Theo tôi thì chỉ nên lấy hai mốc thời gian áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đó là trước khi Tòa án thụ lý vụ án và trong quá trình Tòa án

giải quyết vụ án chứ không nên lấy mốc thời điểm là trước khi khởi kiện vụ án vì thường thì đương sự phải xác định vụ việc của mình phải kiện ra đến Tòa thì mới làm đơn đề nghị TA áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Trường hợp khi họ chưa phải kiện ra Tòa thì thường vụ việc của họ cũng chưa đến mức phải nhờ Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời.

2. Về trách nhiệm do áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng

Theo quy định trong dự thảo thì người yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về yêu cầu của mình. Trong trường hợp yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời không đúng và gây thiệt hại cho người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời hoặc cho người thứ ba thì phải bồi thường. Theo chúng tôi nếu quy định như vậy chưa hẳn đã phù hợp với thực tế hiện nay vì dân trí của nước ta còn thấp, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên họ sẽ không thể hiểu khi nào cần đề nghị TA áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời và như thế nào thì đề nghị đó là sai. Trên thực tế thường thì không phải cứ có đề nghị của đương sự là TA áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà TA thường xem xét yêu cầu đó có đúng pháp luật không thì mới chấp thuận. Do đó không nên quy định trách nhiệm của người yêu cầu TA áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà nên quy định quyền quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trong mọi trường hợp đều thuộc TA và TA phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình.

Khoản 2 Điều 99 của Dự thảo quy định về *những trường hợp mà TA phải chịu trách nhiệm khi áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời mà gây thiệt hại cho người bị áp*

dụng hoặc cho người thứ ba, đó là khi TA tự mình áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; TA áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời khác với biện pháp khẩn cấp tạm thời mà cá nhân, tổ chức có yêu cầu hoặc kiến nghị của VK hoặc TA áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời vượt quá yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời của cá nhân, tổ chức hoặc kiến nghị của VKS. Theo chúng tôi nên bổ sung thêm trách nhiệm của TA do không áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời khi có yêu cầu mà yêu cầu đó là đúng pháp luật và nếu áp dụng yêu cầu đó thì sẽ không làm thiệt hại quyền lợi cho người có yêu cầu hoặc cho người thứ ba. Đồng thời bổ sung thêm quy định trách nhiệm của TA do áp dụng chậm hoặc không kịp thời biện pháp khẩn cấp tạm thời dẫn đến thiệt hại cho người có yêu cầu hoặc cho người thứ ba.

3. Về hiệu lực của quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời

Khoản 2 Điều 122 của Dự thảo quy định: Tòa án phải cấp hoặc gửi ngay quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời ngay sau khi ra quyết định cho người có yêu cầu, người bị áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, cá nhân, tổ chức có liên quan và VKS cùng cấp. Về vấn đề này trên thực tế cũng có thể xảy ra khả năng là ngay trước thời điểm nhận được quyết định của TA về việc áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì cá nhân hoặc tổ chức đã chuyển dịch tài sản hoặc tẩu tán tài sản... Do đó nên chăng ngay tại thời điểm có yêu cầu và trong khi cân nhắc hoặc xem xét có áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời thì đồng thời TA cũng phải có văn bản yêu cầu cá nhân hoặc tổ chức tạm thời không được làm một việc gì đó ví dụ như không được xác nhận hay chuyển dịch tài sản để chờ TA xem xét áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Tránh trường hợp khi cá nhân hoặc tổ chức nhận được quyết định của TA thì đã chuyển dịch hay xác nhận cho chuyển dịch hoặc đã kịp thời tẩu tán tài sản rồi ■



Hàng điện tử nhập lậu

Ảnh GIANG HUY

CHỨNG CỨ TRONG VỤ ÁN

Qua tổng kết hàng năm về công tác xét xử của Tòa án các cấp cho thấy, còn nhiều vụ án, tòa phải gửi trả hồ sơ VKS đề nghị điều tra bổ sung vì lý do chưa đủ hoặc thiếu chứng cứ quan trọng. Vẫn còn những vụ xét xử oan sai, bỏ lọt tội phạm, hình phạt nhẹ hơn so với mức độ phạm tội... từ nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân từ việc thu thập, xác minh, đánh giá chứng cứ.

CHỨNG CỨ TRONG HÌNH SỰ

Trong giai đoạn hiện nay, khi tình hình tội phạm hình sự ngày càng gia tăng về tính chất, mức độ, thì việc phát hiện chính xác, nhanh chóng và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội không những là nguyên tắc của tố tụng hình sự, mà còn được coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cơ quan tiến hành tố tụng (THTT) các cấp.

Để xác định sự thật của vụ án hình sự một cách khách quan, toàn diện, từ những quy định của pháp luật và qua thực tế xét xử cho thấy "chứng cứ" có vai trò và ý nghĩa vô cùng quan trọng, "là căn cứ để xác định có hay không có hành vi phạm tội, người thực hiện hành vi phạm tội cũng như những tình tiết khác cần thiết cho việc giải quyết đúng đắn vụ án". Với các vụ án có tính chất, mức độ phức tạp cho thấy kẻ phạm tội

thường dùng những thủ đoạn tinh vi xảo quyệt nhằm trốn tránh sự trừng trị của pháp luật, không những trong khi thực hiện hành vi phạm tội mà ngay cả khi đã bị phát hiện, phải đối diện trước mặt các cơ quan tiến hành tố tụng bọn chúng vẫn thường tỏ ra ngoan cố, tìm mọi cách để chối tội, phủ nhận hành vi phạm tội của mình... và chỉ chịu nhận tội khi các cơ quan THTT đưa ra các bằng chứng, chứng cứ không thể chối cãi. Như vậy chứng cứ giữ vai trò không thể thiếu trong vụ án, các cơ quan THTT sẽ gặp phải rất nhiều khó khăn trong những vụ án khi không thu thập được, hoặc bị can, bị cáo cố tình tiêu hủy chứng cứ.

Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật TTHS, ngoài CQĐT, VKS, TA là những cơ quan có trách nhiệm thu thập chứng cứ của vụ án, thì "Cơ quan, tổ chức hoặc bất cứ cá nhân nào đều có thể đưa ra tài liệu, đồ vật